

TRAO ĐỔI VỀ HÀNH VI BẮT CHUỘC GIẤY TỜ

HOÀNG QUẢNG LỰC

Phó Chánh án TAND tỉnh Quảng Bình

Trong những năm gần đây, trên địa bàn toàn quốc nói chung, tỉnh Quảng Bình nói riêng có loại hành vi lấy trộm ví tiền người bị hại, khi phát hiện trong ví có các loại giấy tờ tùy thân của người bị hại, kẻ lấy trộm thông qua người khác, hoặc trực tiếp liên lạc với người bị hại, nói rằng mình nhặt được giấy tờ, sẽ giao lại cho người bị hại nếu nhận được tiền chuộc.

Đối với loại hành vi nguy hiểm cho xã hội này, hiện nay quan điểm xử lý, giải quyết của các cơ quan bảo vệ có khác nhau, ít nhiều gây sự nghi ngờ, thiếu tin tưởng trong dư luận xã hội đối với hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật. Xin dẫn chứng vụ án sau:

Do có ý định lấy trộm tài sản, nên khoảng 23 giờ ngày 11/4/2015, Phạm Trung Kiên đi bộ dọc theo Quốc lộ 15 từ ga Đồng Lê về chợ Đồng Lê để xem có ai sơ hở nhằm thực hiện ý định trên. Khi đi ngang nhà anh Hoàng Thi Sỹ ở tiểu khu 1, thị trấn Đồng Lê, thấy trong nhà điện sáng, có một số người đang ngồi chơi giữa nhà, Kiên liền đi lại gần cửa sổ, quan sát kỹ tài sản trong phòng ngủ. Khi phát hiện có chiếc điện thoại di động hiệu Asus-zenfone 5 và một chiếc ví màu nâu để trên giường, Phạm Trung Kiên liền chui qua cửa sổ, vào phòng lấy trộm chiếc điện thoại cùng chiếc ví da, rồi cật vào trong người và sau đó quay ra theo lối cũ về nhà.

Sáng ngày 12/4/2015, Phạm Trung Kiên gặp Mai Văn Hợp trú ở tiểu khu 1, thị trấn Đồng Lê, Kiên nói với Hợp có nhặt được các giấy tờ tùy thân của anh Hoàng Thi Sỹ, bảo Hợp nói với anh Sỹ nếu muốn chuộc lại giấy tờ thì gặp Kiên. Hợp đồng ý và đã nói lại với anh Sỹ nội dung như Phạm Trung Kiên đã dặn. Khoảng 8 giờ ngày 13/4/2014, Kiên đến công viên thị trấn Đồng Lê gọi điện thoại cho anh Sỹ, hẹn gặp ở công viên để bàn bạc việc chuộc lại giấy tờ.

Khi anh Sỹ đến, Kiên nói là mình có nhặt được một số giấy tờ tùy thân của anh Sỹ, nếu anh Sỹ đưa Kiên một triệu đồng, thì Kiên sẽ trả lại các giấy tờ này. Anh Sỹ đồng ý và đã đưa cho Kiên một triệu đồng, rồi lấy lại các giấy tờ trên. Hành vi của Phạm Trung Kiên sau đó bị phát hiện.

Hội đồng định giá tài sản huyện Tuyên Hóa xác định chiếc điện thoại hiệu Asus - zenfone 5 có giá trị tại thời điểm mất là 3.120.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Tuyên Hóa cho rằng hành vi của Phạm Trung Kiên buộc anh Hoàng Thi Sỹ chuộc lại các loại giấy tờ tùy thân với số tiền một triệu đồng là không phạm tội nên chỉ khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử Phạm Trung Kiên về tội trộm cắp tài sản. Sau khi vụ án được xét xử sơ thẩm, Phạm Trung Kiên đã kháng cáo xin được giảm án. Tòa án cấp phúc thẩm đã không chấp nhận kháng cáo, y án sơ thẩm về tội trộm cắp tài sản đối với Phạm Trung Kiên, đồng thời nhận định rằng hành vi của Phạm Trung Kiên buộc anh Hoàng Thi Sỹ chuộc lại các loại giấy tờ tùy thân của mình chưa đủ yếu tố cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, vì giá trị tài sản chiếm đoạt chưa đến hai triệu đồng, do đó các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Tuyên Hóa không xử lý về hình sự đối với hành vi này là đúng đắn (tức là quan điểm của Tòa án cấp phúc thẩm cho rằng, nếu tiền chuộc trong trường hợp này là hai triệu đồng trở lên thì Phạm Trung Kiên sẽ phạm thêm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản).

Chúng tôi thấy rằng, quan điểm định tội danh của các cơ quan tiến hành tố tụng cả hai cấp trong tình trạng vụ án trên đối với hành vi của bị cáo Phạm Trung Kiên buộc người bị hại chuộc lại các loại giấy tờ tùy thân là không đúng, thể hiện ở các vấn đề sau: Đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, gian dối là dấu hiệu bắt

buộc trong mặt khách quan của cấu thành tội phạm. Đây là hành vi làm cho người bị hại nhầm tưởng giả là thật để giao tài sản cho bị cáo. Và trong cấu thành tội phạm cũng bắt buộc hành vi gian dối phải có trước hành vi chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên vấn đề quan trọng mang tính bản chất là ở chỗ thủ đoạn gian dối phải có ý nghĩa quyết định đối với việc chiếm đoạt được tài sản của người bị hại. Còn nếu thủ đoạn đó không có ý nghĩa gì lớn trong việc chiếm đoạt được tài sản của người bị hại thì chúng ta phải nghĩ đến đây là dấu hiệu của một tội danh khác. Nếu không hiểu được một cách sâu sắc bản chất của vấn đề này, chúng ta sẽ bị nhầm lẫn, bị đánh lừa giữa hiện tượng và bản chất. Trở lại vụ án này, sở dĩ anh Sỹ giao tiền chuộc cho Kiên không phải là do anh Sỹ bị Kiên đánh lừa là giấy tờ tùy thân của anh Sỹ mà Kiên đang giữ là do Kiên nhật được, chứ không phải do Kiên lấy trộm, mà là do anh Sỹ lo sợ Kiên sẽ không chịu giao trả lại các loại giấy tờ tùy thân của mình; việc làm lại các loại giấy tờ này sẽ rất khó khăn, tốn nhiều thời gian, công sức, thậm chí có loại giấy tờ không thể làm lại được. Điều này nói chung sẽ dẫn đến nhiều phiền phức trong cuộc sống của anh. Nếu anh báo cáo cơ quan chức năng, nhờ giải quyết buộc Kiên trả lại cũng sẽ gặp những khó khăn khác, như Kiên không thừa nhận là mình đang giữ các loại giấy tờ này, việc anh Sỹ báo cáo cơ quan chức năng là bịa đặt. Ngay cả trong trường hợp Kiên buộc phải thừa nhận là có giữ các giấy tờ tùy thân của anh Sỹ thì cũng chưa chắc anh Sỹ đã lấy lại được giấy tờ của mình, vì Kiên có thể sẽ khai đã để thất lạc giấy tờ, đã hủy giấy tờ ngay sau khi anh Sỹ từ chối giao tiền chuộc. Ngoài ra, Kiên cũng có thể thực hiện các hành vi trả thù giấu mặt khác.

Như vậy, thực chất việc anh Sỹ giao tiền cho Kiên để lấy các loại giấy tờ tùy thân của mình là do bị Kiên uy hiếp tinh thần, với thủ đoạn uy hiếp như đã phân tích ở trên, chứ không phải vì bị lừa dối, tưởng giả là thật để giao tài sản. Do đó hành vi nguy hiểm cho xã hội này phải bị xét xử về tội cưỡng đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 135 Bộ Luật Hình sự 1999 (đang có hiệu lực thi hành). Tội danh này không quy định mức tối thiểu giá trị tài sản bị chiếm

đoạt trong cấu thành tội phạm cơ bản như tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nên với việc nhận số tiền chuộc một triệu đồng, Phạm Trung Kiên đã phạm vào tội danh này (phạm vào khoản 1 Điều 135 Bộ Luật Hình sự năm 1999).

Qua theo dõi trên các phương tiện thông tin đại chúng, chúng tôi thấy các vụ án tương tự, các cơ quan tiến hành tố tụng các tỉnh, thành phố khác trên toàn quốc đều xử lý loại hành vi trên theo tội danh cưỡng đoạt tài sản như quan điểm chúng tôi đã trình bày (bạn đọc có thể vào mạng internet đánh cụm từ hành vi đòi chuộc giấy tờ sẽ có thông tin).

Đến đây chắc sẽ có nhiều bạn đọc đặt câu hỏi, vậy trong trường hợp người đòi tiền chuộc nhật được giấy tờ mà không phải là lấy trộm, họ có phạm tội không, nếu có thì phạm tội gì?

Quan điểm của chúng tôi trong trường hợp này họ vẫn phạm vào tội cưỡng đoạt tài sản, vì như chúng tôi đã phân tích ở phần trên, ở đây bản chất vấn đề dẫn đến người mất giấy tờ phải giao tiền chuộc cho người đang giữ giấy tờ của người mất không phải là ở chỗ giấy tờ đó người đòi tiền chuộc có được do lấy trộm hay do nhật được, mà là ở chỗ người mất giấy tờ bị uy hiếp về tinh thần (đó là sợ sự phiền phức sẽ gặp phải trong cuộc sống của việc mất giấy tờ tùy thân, nếu không được người đang nắm giữ giấy tờ trả lại). Do đó trong cả hai trường hợp này người đòi tiền chuộc đều phải chịu trách nhiệm hình sự cũng về tội cưỡng đoạt tài sản. Tuy nhiên, người nhật được giấy tờ của người khác đòi tiền chuộc thì tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi có phần hạn chế hơn so với người lấy trộm giấy tờ người khác đòi tiền chuộc, nên khi xét xử Tòa án cần cân nhắc để có hình phạt thỏa đáng trong từng trường hợp.

Trên đây là trao đổi của chúng tôi về vấn đề định tội danh đối với hành vi bắt chuộc giấy tờ, đây là loại hành vi đã xảy ra ở tỉnh ta và trong tương lai có thể còn tiếp tục xảy ra nhiều. Với mong muốn tạo sự thống nhất trong nhận thức về xử lý loại hành vi nguy hiểm này, góp phần trong việc bảo vệ pháp luật, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác, chúng tôi cũng rất mong nhận được sự trao đổi của bạn đọc nếu có quan điểm khác ■